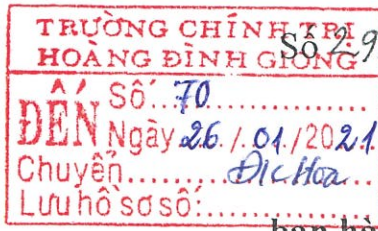


*



Số 92-QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở
(hệ Trung cấp lý luận chính trị)**

FB: BGV

- HC

- DT

- PCT/BV

Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Shaf

Căn cứ Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị).

Điều 2. Giao Vụ Các trường chính trị tham mưu cho Giám đốc Học viện hướng dẫn thực hiện Chương trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị, thủ trưởng các đơn vị có liên quan trong Học viện và hiệu trưởng các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/5/2021 và thay thế Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; Quyết định số 3136/QĐ-HVCTQG ngày 14/7/2016 và Quyết định số 8008-QĐ/HVCTQG ngày 24/12/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về điều chỉnh Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện (để chỉ đạo),
- Như Điều 3 (để thực hiện),
- Lưu: VT, TCT.



Nguyễn Xuân Thắng

*

CHƯƠNG TRÌNH

đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 01 năm 2021
của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị; củng cố, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

Trang bị kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; một số nội dung của quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và một số kiến thức liên quan cần thiết khác.

- Về kỹ năng:

Rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn công tác; thực hành các kỹ năng lãnh đạo, quản lý về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, quản lý thực tiễn, hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

- Về thái độ:

Góp phần củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo động lực và khát vọng thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN

1. Đối tượng đào tạo (theo Quy định số 09-QĐi/TW của Ban Bí thư)

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và các đơn vị tương đương);

- Trưởng, phó phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương;



- Trưởng, phó phòng của sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương;

- Cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên;

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác.

2. Tiêu chuẩn của đối tượng đào tạo

- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Được cấp có thẩm quyền cử đi học.

III. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo: 1.056 tiết

- Đối với lớp hệ tập trung: Học liên tục 06 tháng x 22 ngày/tháng x 8 tiết/ngày.

- Đối với lớp hệ không tập trung: 12 tháng. Tùy theo phương thức đào tạo, kế hoạch cụ thể phù hợp với thực tế để thực hiện nhưng phải đủ số tiết theo quy định.

2. Phương pháp đào tạo

Sử dụng phương pháp dạy, học tích cực, trong từng bài giảng, chuyên đề, thời lượng giảng lý thuyết khoảng 3/4, thời lượng thảo luận khoảng 1/4 tổng thời gian đào tạo.

TT	Nội dung	Số bài	Số tiết học lý thuyết, thảo luận trên lớp	Số tiết thi	Tổng số tiết
I	Khối kiến thức	95	844	52	896
1	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	30	264	16	280
2	Lịch sử Đảng và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	16	156	8	164
3	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	19	176	12	188
4	Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý	20	168	8	176
5	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) và kiến thức bổ trợ	10	80	8	88
II	Nghiên cứu thực tế, ôn tập, thi tốt nghiệp và hoạt động khác				160
1	Nghiên cứu thực tế				40
2	Ôn tập				80
3	Thi tốt nghiệp (hoặc viết tiểu luận tốt nghiệp)				12
4	Hoạt động khác (khai giảng, sơ kết, bế giảng...)				28
	Cộng				1.056

- Trường, phó phòng của sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương;

- Cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên;

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác.

2. Tiêu chuẩn của đối tượng đào tạo

- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

- Có đủ sức khoẻ để học tập.

- Được cấp có thẩm quyền cử đi học.

III. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo: 1.056 tiết

- Đối với lớp hệ tập trung: Học liên tục 06 tháng x 22 ngày/tháng x 8 tiết/ngày.

- Đối với lớp hệ không tập trung: 12 tháng. Tùy theo phương thức đào tạo, kế hoạch cụ thể phù hợp với thực tế để thực hiện nhưng phải đủ số tiết theo quy định.

2. Phương pháp đào tạo

Sử dụng phương pháp dạy, học tích cực, trong từng bài giảng, chuyên đề, thời lượng giảng lý thuyết khoảng 3/4, thời lượng thảo luận khoảng 1/4 tổng thời gian đào tạo.

TT	Nội dung	Số bài	Số tiết học lý thuyết, thảo luận trên lớp	Số tiết thi	Tổng số tiết
I	Khối kiến thức	95	844	52	896
1	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	30	264	16	280
2	Lịch sử Đảng và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	16	156	8	164
3	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	19	176	12	188
4	Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý	20	168	8	176
5	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) và kiến thức bổ trợ	10	80	8	88
II	Nghiên cứu thực tế, ôn tập, thi tốt nghiệp và hoạt động khác				160
1	Nghiên cứu thực tế				40
2	Ôn tập				80
3	Thi tốt nghiệp (hoặc viết tiểu luận tốt nghiệp)				12
4	Hoạt động khác (khai giảng, sơ kết, bế giảng...)				28
	Cộng				1.056

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Nội dung	Số tiết học lý thuyết, thảo luận trên lớp	Số tiết thi
A	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	264	16
I	<i>Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng</i>	40	4
1.	Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội	4	
2.	Chủ nghĩa duy vật mác-xít - thế giới quan khoa học cho nhận thức và cải tạo hiện thực	4	
3.	Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật	4	
4.	Các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật	8	
5.	Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	8	
6.	Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	12	
II.	<i>Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử</i>	40	
7.	Lý luận hình thái kinh tế - xã hội	8	
8.	Giai cấp và đấu tranh giai cấp	8	
9.	Nhà nước và cách mạng xã hội	8	
10.	Quan điểm của triết học Mác-Lênin về con người	8	
11.	Quan điểm của triết học Mác-Lênin về ý thức xã hội	8	
III	<i>Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa</i>	40	4
12.	Nền sản xuất hàng hóa và quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa	12	
13.	Sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa	20	
14.	Độc quyền trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới hiện nay	8	
IV	<i>Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i>	24	
15.	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa từ trình độ phát triển kinh tế lạc hậu	8	
16.	Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	8	
17.	Những nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	8	
V	<i>Nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</i>	40	4
18.	Một số quy luật, phạm trù cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	12	
19.	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	8	
20.	Chủ nghĩa xã hội hiện thực từ 1917-1991	12	
21.	Cải cách, đổi mới chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay	8	
VI	<i>Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>	24	
22.	Đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	8	
23.	Những phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	8	
24.	Những mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	8	
VII	<i>Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	56	4
1.	Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh	8	

TT	Nội dung	Số tiết học lý thuyết, thảo luận trên lớp	Số tiết thi
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội	8	4
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc	8	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân	8	
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng	8	
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	16	
B	Lịch sử Đảng và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	156	
<i>I</i>	<i>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	<i>48</i>	<i>4</i>
1.	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam	12	4
2.	Những thành tựu chủ yếu của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay	16	
3.	Những bài học kinh nghiệm lãnh đạo của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân	8	
4.	Những bài học kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	12	
<i>II</i>	<i>Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam</i>	<i>108</i>	<i>4</i>
1.	Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	12	4
2.	Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức	12	
3.	Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam	12	
4.	Phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ	8	
5.	Chính sách dân tộc, tôn giáo	8	
6.	Chính sách xã hội, an sinh xã hội và quản lý phát triển xã hội	8	
7.	Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	12	
8.	Chiến lược an ninh quốc gia	12	
9.	Đường lối, chính sách đối ngoại	12	
10.	Phòng, chống tham nhũng, lãng phí	4	
11.	Bảo đảm quyền con người ở Việt Nam	4	
12.	Công tác thi đua, khen thưởng	4	
C	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	176	12
<i>I</i>	<i>Xây dựng Đảng</i>	<i>72</i>	<i>4</i>
1.	Học thuyết Mác-Lênin về đảng cộng sản	8	4
2.	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng cộng sản	8	
3.	Tổ chức cơ sở đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng	8	
4.	Công tác đảng viên của tổ chức cơ sở đảng	8	
5.	Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng	8	
6.	Công tác cán bộ của tổ chức cơ sở đảng	8	
7.	Công tác dân vận của tổ chức cơ sở đảng	8	
8.	Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng	8	
9.	Công tác văn phòng cấp ủy của tổ chức cơ sở đảng	8	

TT	Nội dung	Số tiết học lý thuyết, thảo luận trên lớp	Số tiết thi
II	<i>Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam</i>	56	4
1.	Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	16	4
2.	Chính quyền địa phương ở Việt Nam	12	
3.	Pháp luật và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	16	
4.	Thực hiện pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa	12	
III	<i>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội</i>	48	4
1.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công tác vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	8	4
2.	Công đoàn Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế	8	
3.	Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới	8	
4.	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay	8	
5.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong phát triển kinh tế - xã hội và bình đẳng giới	8	
6.	Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	8	
D	<i>Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý</i>	168	8
I	<i>Quản lý hành chính nhà nước</i>	76	4
1.	Lý luận về quản lý hành chính nhà nước	8	4
2.	Quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở	8	
3.	Quản lý ngân sách địa phương	8	
4.	Quản lý đất đai, địa giới hành chính và xây dựng ở cơ sở	8	
5.	Quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở	8	
6.	Quản lý hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế ở cơ sở	12	
7.	Quản lý hành chính tư pháp ở cơ sở	8	
8.	Kiểm tra và cưỡng chế hành chính ở cơ sở	8	
9.	Cải cách hành chính ở cơ sở	8	
II	<i>Kỹ năng lãnh đạo, quản lý</i>	92	4
1.	Hoạt động lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	12	4
2.	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	8	
3.	Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định ở cơ sở	8	
4.	Kỹ năng điều hành công sở ở cơ sở	8	
5.	Kỹ năng phối hợp công tác ở cơ sở	8	
6.	Kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện đề án, dự án, chương trình hành động, kế hoạch công tác ở cơ sở	8	
7.	Kỹ năng đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở	8	
8.	Kỹ năng xử lý tình huống trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	8	

TT	Nội dung	Số tiết học lý thuyết, thảo luận trên lớp	Số tiết thi
9.	Kỹ năng tuyên truyền, vận động ở cơ sở	8	
10.	Kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở	8	
11.	Kỹ năng soạn thảo và ban hành văn bản ở cơ sở	8	
E	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) và kiến thức bổ trợ	80	8
I	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	40	4
1.	Lịch sử đảng bộ địa phương	8	
2.	Tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương	8	4
3.	Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương	8	
4.	Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ở địa phương	8	
5.	Báo cáo chuyên đề thực tiễn địa phương	8	
II	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển ngành (đoàn thể)	40	4
1.	Lịch sử xây dựng và phát triển bộ, ngành (đoàn thể)	8	
2.	Nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành (đoàn thể) hiện nay	8	
3.	Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực (hoặc Công tác vận động hội viên, đoàn viên)	8	4
4.	Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ở bộ, ngành (đoàn thể)	8	
5.	Báo cáo chuyên đề thực tiễn bộ, ngành (đoàn thể)	8	
III	Kiến thức bổ trợ (Căn cứ đối tượng người học của từng lớp, hiệu trưởng quyết định chọn 05 chuyên đề để đưa vào giảng dạy)	40	4
1.	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh trong tình hình mới	8	
2.	Kết hợp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh ở cơ sở	8	
3.	Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở trong tình hình mới	8	
4.	Đấu tranh làm thất bại chiến lược Diễn biến hoà bình và âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch	8	
5.	Chủ động ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống	8	
6.	Hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	8	4
7.	Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của hệ thống chính trị	8	
8.	Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập	8	
9.	Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế	8	

TT	Nội dung	Số tiết học lý thuyết, thảo luận trên lớp	Số tiết thi
10.	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	8	
11.	Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới	8	
12.	Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm ở nông thôn hiện nay	8	
13.	Thực hiện dân chủ ở cơ sở	8	
14.	Quản lý hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng ở cơ sở hiện nay	8	
15.	Bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay	8	



Nguyễn Xuân Thắng